

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 23 tháng 4 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE

ĐẾN

Số: .....*1167*.....

Ngày: .....*04/5/20*.....

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ số: .....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHOA IX - KỲ HỌP THỨ 15 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 1361/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

1. Khoản 1, Điều 2 được sửa đổi như sau:

“1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường”.

2. Khoản 5, Điều 5 được sửa đổi như sau:

“5. Ngành hàng, sản phẩm hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh là những sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định”.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 5 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành: NN&PTNT, KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, Liên minh HTX, Hội Nông dân;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT. *vt*

**CHỦ TỌA KỶ HỌP**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**  
**Huỳnh Quang Triệu**